

Số: **917**/BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **9** năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 30 tháng 8 năm 2023 đến ngày 05 tháng 9 năm 2023)

## I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

### 1. Thời tiết

Có mây, có mưa rào và dông vài nơi, riêng chiều và đêm có mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có mưa to. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 23°C - 26°C, nhiệt độ cao nhất từ 30°C - 33°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa vừa, mưa to và rải rác có dông, cục bộ có mưa to đến rất to. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 50 - 80 mm.

### 2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

#### a) Cây lúa

Vụ Hè thu 2023		Vụ Mùa 2023	
Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
Mạ	-	Mạ	1.066,0
Dẻ nhánh	-	Dẻ nhánh	1.550,0
Lâm đồng	-	Lâm đồng	340,0
Trổ	5,0	Trổ	-
Chín	366,0	Chín	-
Thu hoạch	4.537,0	Thu hoạch	-
<b>Tổng</b>	<b>4.908,5</b>	<b>Tổng</b>	<b>2.917,0</b>

#### b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
<b>1. Cây rau vụ Mùa 2023</b>		<b>3.508,9</b>	<b>2. Hoa, cây kiểng</b>	Nhiều giai đoạn	<b>2.111</b>
- RALNN	Nhiều giai đoạn	909,8	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	320,8	<b>3. Cây lương thực</b>		-
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	255,4	Bắp	Sinh trưởng	-
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	143,0	Khoai mì	Sinh trưởng	-
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	117,5	<b>4. Cây công nghiệp</b>	Nhiều giai đoạn	<b>1.390,3</b>
- RMN	Nhiều giai đoạn	937,3			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau mướt nước;

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			28/8	29/8	30/8	31/8	01/9	02/9	03/9	04/9
1	Củ Chi	Thái Mỹ	27	32	30	84	57	71	658	784
		Trung Lập Thượng	64	53	68	60	62	64	60	48

## III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

#### a) Trên cây lúa vụ Mùa 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	CC
2	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC
3	Sâu phao	1-5			1-5	CC
4	Đạo ôn	3-10%			1-3	CC
5	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC
6	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC
7	Chuột	3			Các giai đoạn	CC

#### b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TD, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM, CC
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC, CC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC, HM, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM, Q12, TD
11	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TD
13	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC, CC
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TD, HM, Q12
15	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
16	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
17	Ri trắng/RM	2-10			1-3	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
18	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
19	Ph. vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
20	Vàng lá	2-10			1-3	TD, HM

## 2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

### a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Cây lúa đã thu hoạch khoảng 98% diện tích nên tình hình sinh vật hại trên đồng ruộng còn không đáng kể.

### b) Cây lúa vụ Mùa 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 456.0 ha, tăng 63.0 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ trĩ, sâu phao, ốc bươu vàng, chuột và bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Bọ trĩ: Diện tích nhiễm 79.0 ha, giảm 21.0 ha so với tuần trước.
- Sâu phao: Diện tích nhiễm 92.0 ha, tăng 13.0 ha so với tuần trước.
- Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 27.0 ha, phát sinh mới trong tuần.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 102.0 ha, giảm 2.0 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 91.0 ha, tăng 14.0 ha so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 37,0 ha, tăng 17,0 ha so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 28,0 ha, tăng 15,0 ha so với tuần trước.

### c) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 508,3 ha, tăng 10,6 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 300,3 lượt ha chiếm 59,1% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, bọ nhày, sâu xanh, rầy xám, ốc bươu vàng, bệnh rỉ trắng, bệnh thối nhũn và bệnh vàng lá. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 100,5 ha, tăng 3,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi.
- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 51,8 ha, tăng 4,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi.
- Rầy xám: Diện tích nhiễm 18,4 ha, tăng 0,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Bọ nhày: Diện tích nhiễm 17,2 ha, giảm 0,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 28,2 ha, tăng 0,7 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi và Quận 12.
- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 8,1 ha, tăng 0,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12.
- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 7,6 ha, giảm 0,1 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn và thành phố Thủ Đức.

#### d) Trên cây trồng khác

Cây bắp: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

Cây khoai mì: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá.

Cây dứa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dứa.

### IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ DẠO PHÒNG TRỪ

#### 1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

##### a) Cây lúa

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến ở giai đoạn tuổi 1 - 2 với mật số thấp. Khuyến cáo nông dân thăm đồng vạch gốc lúa quan sát kỹ để phát hiện rầy cám. Khi thấy rầy tuổi 2-3 xuất hiện với mật số cao (>3 con/dảnh) thì có thể sử dụng thuốc chống lột xác nằm trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam để phun trừ giúp giảm nhanh mật số. Chú ý tuân thủ nguyên tắc 4 đúng khi phun thuốc. Các địa phương chuẩn bị xuống giống lúa vụ Mùa cần chuẩn bị giống tốt, làm đất kỹ, xuống giống tập trung theo lịch thời vụ của cơ quan chuyên môn.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến bệnh hại trên đồng ruộng, chú ý bệnh đạo ôn lá gây hại trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng, bệnh đạo ôn cổ bông trên trà lúa giai đoạn trổ - chín.

- Chú ý ốc bươu vàng gây hại trên các ruộng lúa mới xuống giống <15 ngày sau sạ, sâu cuốn lá nhỏ trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng; bọ trĩ, sâu phao giai đoạn mạ - đẻ nhánh.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

##### b) Cây rau

- Rau ăn lá: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- Rau ăn quả: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

##### c) Cây trồng khác

- Cây khoai mì: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023.

Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- Cây dứa: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su: bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi: Sâu đục thân, rệp sáp, rầy dầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

#### 2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng ruộng, tình hình thu hoạch vụ Hè Thu và tình hình xuống giống vụ Mùa năm 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP. Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trương Công Lực**



Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHƯ YÊU TRÊN CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số. 017/BC-CC/TTBVTV, ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)		Tổng ĐLN (ha)	Số sánh ĐLN (+/-)		ĐI phỏng trừ (ha)	Phân bố	
		Nhệ-Th	Nặng		Kỳ trước	CKNF			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	27.0	-	27.0	-	-	-	CC	
2	Bọ trĩ	79.0	-	79.0	100	88	88	CC	
3	Sâu phao	92.0	-	92.0	79	43	43	CC	
4	Đạo ôn	37.0	-	37.0	20	-	-	CC	
5	Đốm vằn	28.0	-	28.0	13	-	-	CC	
6	OIBV	102.0	-	102.0	104	91	91	CC	
7	Chuột	91.0	-	91.0	77	65	65	CC	
	<b>Tổng</b>	<b>456,0</b>		<b>456,0</b>	<b>393,0</b>	<b>287,0</b>	<b>287,0</b>		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU**

(Kèm theo Báo cáo số: **917/BC-CCTTBTV**, ngày **07** tháng **09** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	17.2			17.2	17.56	23.6	11.6	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	51.8			51.8	47.0	44.7	34.0	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	11.3			11.3	11.8	9.7	7.0	TD, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	13.2			13.2	13.2	11.6	7.1	HM, CC
5	Sâu đục trái	1.8			1.8	1.8	1.7	1.8	BC
6	Sâu ăn tạp	100.5			100.5	96.6	116.2	62.2	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	7.7			7.7	7.7	7.9	5.7	BC, CC
8	Rầy mềm	1.1			1.1	1.1	1.4	1.0	BC, BT
9	Rầy xanh	9.8			9.8	9.9	10.7	6.5	BC, HM, CC
10	Rầy xám	18.4			18.4	17.9	44.0	9.9	HM, Q12, TD
11	Sâu đục đọt	0.8			0.8	0.8	1.2	0.8	BC
12	Bọ xít đen	4.0			4.0	4.0	1.0		TD
13	Ruồi đục trái	11.3			11.3	10.3	4.0	9.3	BC, CC
14	OBV	208.6			208.6	208.6	208.6	110.1	TD, HM, Q12
15	Ốc sên	0.60			0.60	0.60	0.60	0.5	Q12, BC
16	Tnhũn/r.cải	8.1			8.1	7.3	11.8	5.1	HM, Q12, BC
17	Ri trắng/RM	28.2			28.2	27.5	42.5	18.6	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
18	Đóm lá	5.5			5.5	5.4	11.1	4.0	BC, HM, Q12
19	Ph. vàng/dừa leo, khô qua	0.8			0.8	0.9	0.7	0.5	HM
20	Vàng lá	7.6			7.6	7.7	5.3	4.6	TD, HM
<b>Tổng</b>		<b>508,3</b>			<b>508,3</b>	<b>497,7</b>	<b>558,4</b>	<b>300,3</b>	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT